

khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành nghị định này; biểu dương, khen thưởng kịp thời những cán bộ, nhân viên có thành tích, đồng thời xử lý nghiêm minh những người không làm tròn trách nhiệm hoặc làm trái quy định của nghị định này, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, của nhân dân.

Điều 17. — Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết việc giải quyết đối với tang vật bị bắt giữ, xử lý và việc chi trả tiền thưởng theo quy định của nghị định này.

Điều 18. — Nghị định này được thi hành kể từ ngày công bố.

Những quy định trước đây trái với nghị định này đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 1983

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

**NGHỊ ĐỊNH SỐ 48-HĐBT ngày  
16-5-1983 ban hành Điều lệ  
đăng ký nghĩa vụ quân sự.**

**HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Luật nghĩa vụ quân sự ngày 30-12-1981;

Theo đề nghị của bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

**NGHỊ ĐỊNH**

Điều 1. — Nay ban hành Điều lệ đăng ký nghĩa vụ quân sự kèm theo nghị định này.

Điều 2. — Bãi bỏ những quy định trước đây về việc đăng ký nghĩa vụ quân sự trái với Điều lệ này.

Điều 3. — Các bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng và chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 1983

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

**ĐIỀU LỆ**

**đăng ký nghĩa vụ quân sự.**

(ban hành kèm theo nghị định số 48-HĐBT ngày 16-5-1983 của Hội đồng bộ trưởng)

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. — Công dân nam giới đủ 17 tuổi trong năm, công dân trong diện làm nghĩa vụ quân sự (không kể cán bộ, chiến sĩ và công nhân, viên chức đang phục vụ trong lực lượng công an nhân dân) đã hoặc chưa qua phục vụ tại ngũ trong Quân đội nhân dân Việt Nam đều phải được đăng ký nghĩa vụ quân sự theo những quy định trong Điều lệ này.

Điều 2. — Khi đăng ký nghĩa vụ quân sự, những người nói trong điều 1 của Điều lệ này được sắp xếp như sau:

1. Người sẵn sàng nhập ngũ;
2. Quân nhân dự bị hạng 1;

3. Quân nhân dự bị hạng 2;

4. Sĩ quan dự bị.

Điều 3. — Đăng ký vào diện sẵn sàng nhập ngũ những người sau đây :

1. Công dân nam giới đủ 17 tuổi trong năm;

2. Công dân nam giới từ 18 tuổi đến hết 27 tuổi chưa qua phục vụ tại ngũ trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

3. Những người trốn tránh đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ đã bị xử lý theo điểm 1, điều 69 của Luật nghĩa vụ quân sự từ 18 tuổi đến hết 35 tuổi.

Điều 4. — Đăng ký vào diện quân nhân dự bị hạng 1 những người sau đây :

1. Hạ sĩ quan và binh sĩ xuất ngũ đã phục vụ tại ngũ đủ thời hạn hoặc trên hạn định;

2. Hạ sĩ quan và binh sĩ xuất ngũ trước thời hạn nhưng đã phục vụ tại ngũ từ 1 năm trở lên và đã qua chương trình huấn luyện chính quy;

3. Hạ sĩ quan và binh sĩ xuất ngũ đã trải qua chiến đấu (không kể thời gian phục vụ tại ngũ);

4. Quân nhân chuyên nghiệp xuất ngũ;

5. Công dân nam giới thôi phục vụ trong lực lượng công an nhân dân hoặc nam công nhân, viên chức quốc phòng thôi phục vụ trong quân đội mà có chuyên môn kỹ thuật giống như chuyên nghiệp quân sự do bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định;

6. Công dân nam giới chưa qua phục vụ tại ngũ từ 28 tuổi đến hết 50 tuổi mà có chuyên môn kỹ thuật giống như chuyên nghiệp quân sự;

7. Công dân nam giới là quân nhân dự bị hạng 2, đã được huấn luyện đủ chương trình chính quy với tổng thời gian huấn luyện là 12 tháng.

Điều 5. — Đăng ký vào diện quân nhân dự bị hạng 2 những người sau đây :

1. Hạ sĩ quan và binh sĩ xuất ngũ trước thời hạn mà đã phục vụ tại ngũ dưới 1 năm;

2. Công dân nam giới thôi phục vụ trong lực lượng công an nhân dân hoặc nam công nhân, viên chức quốc phòng thôi phục vụ trong quân đội mà không có chuyên môn kỹ thuật giống như chuyên nghiệp quân sự;

3. Công dân nam giới hết 27 tuổi mà chưa được phục vụ tại ngũ vì lý do nói ở điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 điều 29 của Luật nghĩa vụ quân sự và lý do khác;

4. Phụ nữ từ 18 tuổi đến hết 40 tuổi, có chuyên môn kỹ thuật theo bảng danh mục ngành nghề chuyên môn kỹ thuật cần cho quân đội ban hành kèm theo quyết định số 183-HDBT ngày 2-11-1982 của Hội đồng bộ trưởng (kể cả người đã qua phục vụ trong quân đội hoặc trong lực lượng công an nhân dân).

Điều 6. — Căn cứ vào lứa tuổi, quân nhân dự bị ở mỗi hạng được chia thành 3 nhóm :

1. Nam giới :

Nhóm A gồm những người đến hết 35 tuổi.

Nhóm B gồm những người từ 36 tuổi đến hết 45 tuổi.

Nhóm C gồm những người từ 46 tuổi đến hết 50 tuổi.

2. Phụ nữ :

Nhóm A gồm những người đến hết 30 tuổi.

Nhóm B gồm những người từ 31 tuổi đến hết 35 tuổi.

Nhóm C gồm những người từ 36 tuổi đến hết 40 tuổi.

Điều 7. —

1. Việc đăng ký sĩ quan dự bị thực hiện theo nghị định số 153-HDBT ngày 8-9-1982 của Hội đồng bộ trưởng về chế độ sĩ quan dự bị Quân đội nhân dân Việt Nam.

2. Việc đăng ký vào ngạch dự bị cho sĩ quan công an thôi phục vụ trong lực lượng công an nhân dân sẽ có quy định riêng.

Điều 8. — Những người sau đây không được đăng ký nghĩa vụ quân sự:

1. Người đang bị tước quyền phục vụ trong các lực lượng vũ trang nhân dân.
2. Người đang bị giam giữ.

Điều 9. — Những người sau đây được miễn đăng ký nghĩa vụ quân sự:

1. Công nhân, viên chức quốc phòng đang phục vụ trong quân đội.
2. Người được miễn làm nghĩa vụ quân sự theo điều 30 của Luật nghĩa vụ quân sự.

Điều 10. — Người sẵn sàng nhập ngũ và quân nhân dự bị hạng 1, hạng 2 (sau đây gọi tắt là quân nhân dự bị), trong thời gian đi đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc kiểm tra sức khỏe, được hưởng các chế độ như sau:

1. Nếu là công nhân, viên chức của Nhà nước hoặc tổ chức xã hội thì được cơ sở nơi làm việc, học tập trả nguyên lương và phụ cấp thường xuyên (nếu có, tiền tàu xe và phụ cấp đi đường theo chế độ hiện hành đối với công nhân, viên chức đi công tác.

2. Nếu là học sinh các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học (không kể công nhân, viên chức Nhà nước đi học) thì được nhà trường cấp học bổng như khi đang học và tiền tàu xe lượt đi, lượt về.

3. Nếu là thành viên tổ chức kinh tế tập thể và người lao động khác thì được ban chỉ huy quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là huyện) cấp tiền tàu xe lượt đi, lượt về và đài thọ về ăn trong những ngày chờ đăng ký hoặc kiểm tra sức khỏe ở cấp huyện bằng ngân sách địa phương.

Điều 11. — Các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức kinh tế tập thể và các tổ chức xã hội khác, tùy theo chức năng và quyền hạn của mình, có trách nhiệm động viên, giáo dục, đôn đốc và tạo điều kiện cho các cơ sở, các

công nhân, viên chức, các thành viên thuộc quyền chấp hành đầy đủ những quy định về đăng ký nghĩa vụ quân sự và tổ chức thực hiện những phần có liên quan nói trong Điều lệ này.

## Chương II

### QUY TẮC ĐĂNG KÝ NGHĨA VỤ QUÂN SỰ

#### MỤC 1. ĐĂNG KÝ NGHĨA VỤ QUÂN SỰ LẦN ĐẦU

Điều 12. — Trong vòng 10 ngày đầu tháng 1 hàng năm, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã) phải báo cáo danh sách công dân nam giới đủ 17 tuổi trong năm của xã cho ban chỉ huy quân sự huyện theo quy định sau đây:

1. Danh sách công dân thuộc diện đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu,
2. Danh sách công dân đề nghị được miễn đăng ký nghĩa vụ quân sự theo điều 9 của Điều lệ này.

Điều 13. — Trong vòng 10 ngày đầu tháng 1 hàng năm, hiệu trưởng các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, thủ trưởng các cơ quan, xí nghiệp và đơn vị cơ sở khác phải báo cáo danh sách công dân nam giới đủ 17 tuổi trong năm cho ban chỉ huy quân sự huyện nơi công dân đó đang cư trú và cho ban chỉ huy quân sự huyện nơi cơ sở đóng.

Điều 14. — Tháng 4 hàng năm, theo lệnh gọi của chỉ huy trưởng quân sự huyện, công dân nam giới đủ 17 tuổi trong năm phải đến ban chỉ huy quân sự huyện nơi đang cư trú để đăng ký lần đầu vào phiếu đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Việc đăng ký nghĩa vụ quân sự ở xã phải làm xong trước khi đăng ký ở huyện.

Điều 15. — Sau khi đăng ký nghĩa vụ quân sự ở ban chỉ huy quân sự huyện,

người sẵn sàng nhập ngũ được cấp giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự.

**Điều 16.—**

1. Đối với mỗi người sẵn sàng nhập ngũ đủ điều kiện gọi nhập ngũ, ban chỉ huy quân sự huyện phải lập sẵn một phiếu quân nhân và một thẻ quân nhân.

2. Khi người sẵn sàng nhập ngũ được gọi vào phục vụ tại ngũ, ban chỉ huy quân sự huyện phải bàn giao phiếu quân nhân, thẻ quân nhân, giấy khám sức khỏe và giấy giới thiệu sinh hoạt Đảng hoặc Đoàn (nếu có) của người đó cho đơn vị quân đội.

3. Việc trao thẻ quân nhân cho chiến sĩ mới do người chỉ huy đơn vị quân đội thực hiện theo quy định của bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

**MỤC 2. ĐĂNG KÝ VÀO NGÁCH DỰ BỊ**

**Điều 17.—** Khi cho quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan và binh sĩ thuộc quyền xuất ngũ, người chỉ huy đơn vị từ cấp trung đoàn (và tương đương) trở lên có trách nhiệm :

1. Ghi chép đầy đủ những nội dung mà đơn vị phải ghi trong phiếu quân nhân và thẻ quân nhân.

2. Bàn giao chu đáo phiếu quân nhân và giấy khám sức khỏe của những quân nhân xuất ngũ cho ban chỉ huy quân sự huyện nơi họ về cư trú.

**Điều 18.—**

1. Quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan và binh sĩ (kể cả nữ quân nhân) xuất ngũ, khi về đến nơi cư trú, trong thời hạn 10 ngày, phải đến ban chỉ huy quân sự huyện xuất trình thẻ quân nhân để đăng ký vào ngạch dự bị; sau đó, trong thời hạn 7 ngày, phải đến ban chỉ huy quân sự xã xuất trình thẻ quân nhân để đăng ký vào sổ đăng ký quân nhân dự bị.

2. Công dân thôi phục vụ trong lực lượng công an nhân dân và công nhân,

viên chức quốc phòng thôi phục vụ trong quân đội nói ở điểm 5, điểm 4 và điểm 2, điểm 4, điểm 5 của Điều lệ này, khi về đến nơi cư trú, phải mang những hồ sơ cần thiết theo quy định của bộ trưởng Bộ Quốc phòng đến ban chỉ huy quân sự huyện, xã để đăng ký. Thời hạn đăng ký như quy định đối với quân nhân xuất ngũ nói ở điểm 1, điều 18 của Điều lệ này.

**Điều 19.—** Theo lệnh gọi của chỉ huy trưởng quân sự huyện, công dân nam giới nói ở điểm 3, phụ nữ chưa qua phục vụ tại ngũ nói ở điểm 4, điều 5 của Điều lệ này phải đến ban chỉ huy quân sự huyện nơi đang cư trú để đăng ký vào ngạch dự bị. Khi đến ban chỉ huy quân sự :

1. Công dân nam giới phải xuất trình giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự và nếu đã qua đào tạo ở trường chuyên nghiệp (sơ cấp, trung cấp, cao đẳng hoặc đại học) thì phải xuất trình bằng tốt nghiệp.

2. Phụ nữ phải xuất trình bằng tốt nghiệp chuyên môn.

**Điều 20.—** Việc trao thẻ quân nhân cho quân nhân dự bị chưa qua phục vụ tại ngũ được tiến hành vào lần tập trung huấn luyện đầu tiên của những quân nhân đó.

**MỤC 3. ĐĂNG KÝ BỔ SUNG**

**Điều 21.—** Người sẵn sàng nhập ngũ và quân nhân dự bị, khi có thay đổi về địa chỉ nơi ở trong phạm vi xã đang cư trú, về địa chỉ nơi làm việc hoặc học tập, về chức vụ công tác, về cấp bậc lương, về trình độ văn hóa, về phân loại sức khỏe, về hoàn cảnh gia đình thì trong thời hạn 10 ngày, phải đến ban chỉ huy quân sự xã nơi đang cư trú xuất trình giấy tờ về sự thay đổi nói trên để đăng ký bổ sung.

**Điều 22.—** Ban chỉ huy quân sự xã, mỗi tháng một lần, phải báo cáo sự thay đổi nói ở điều 21 của Điều lệ này với ban chỉ huy quân sự huyện.

#### MỤC 4. ĐĂNG KÝ DI CHUYỂN VÀ ĐĂNG KÝ VẮNG MẶT DÀI HẠN

**Điều 23.** — 1. Người sẵn sàng nhập ngũ và quân nhân dự bị, khi chuyển nơi cư trú từ xã này sang xã khác trong phạm vi huyện đang cư trú, phải đến ban chỉ huy quân sự huyện nơi đang cư trú xuất trình giấy tờ về lý do thay đổi nơi cư trú để xin xác nhận đã đăng ký chuyển đi trong giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc thẻ quân nhân.

Sau đó, trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày đăng ký chuyển đi ở ban chỉ huy quân sự huyện, phải đến ban chỉ huy quân sự xã nơi cư trú mới xuất trình giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc thẻ quân nhân để đăng ký vào sổ đăng ký nghĩa vụ quân sự.

2. Ban chỉ huy quân sự huyện phải thông báo danh sách người sẵn sàng nhập ngũ và quân nhân dự bị di chuyển nơi cư trú từ xã này sang xã khác trong phạm vi huyện đang cư trú cho ban chỉ huy quân sự xã nơi người đó cư trú trước khi chuyển đi để xóa tên trong sổ đăng ký nghĩa vụ quân sự.

**Điều 24.** — 1. Người sẵn sàng nhập ngũ và quân nhân dự bị, khi chuyển nơi cư trú từ huyện này sang huyện khác, phải đến ban chỉ huy quân sự huyện nơi đang cư trú:

a) Xuất trình giấy tờ về lý do thay đổi nơi cư trú.

b) Xin xác nhận đã đăng ký chuyển đi trong giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc thẻ quân nhân.

c) Nhận phiếu đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc phiếu quân nhân để nộp cho ban chỉ huy quân sự huyện nơi cư trú mới.

2. Ban chỉ huy quân sự huyện phải thông báo danh sách người sẵn sàng nhập ngũ và quân nhân dự bị di chuyển nơi cư trú sang huyện khác cho ban chỉ huy quân sự xã, nơi người đó cư trú trước khi chuyển đi để xóa tên trong sổ đăng ký

người sẵn sàng nhập ngũ hoặc sổ đăng ký quân nhân dự bị của cơ sở (gọi tắt là sổ đăng ký nghĩa vụ quân sự).

**Điều 25.** — Người sẵn sàng nhập ngũ và quân nhân dự bị khi chuyển nơi cư trú đến huyện mới:

1. Trong thời hạn 10 ngày, phải đến ban chỉ huy quân sự huyện nơi cư trú mới để đăng ký chuyển đến:

a) Người sẵn sàng nhập ngũ nộp phiếu đăng ký nghĩa vụ quân sự và giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự do ban chỉ huy quân sự nơi cư trú cũ cấp, và nhận giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự mới.

b) Quân nhân dự bị nộp phiếu quân nhân và xin xác nhận đã đăng ký chuyển đến trong thẻ quân nhân.

2. Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày đăng ký chuyển đến ở ban chỉ huy quân sự huyện, phải đến ban chỉ huy quân sự xã nơi cư trú mới xuất trình giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc thẻ quân nhân để đăng ký vào sổ đăng ký nghĩa vụ quân sự.

**Điều 26.** — Người sẵn sàng nhập ngũ, khi được gọi nhập ngũ trong thời bình hoặc thời chiến, phải mang theo giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự và lệnh gọi nhập ngũ; quân nhân dự bị khi được gọi tập trung huấn luyện hoặc kiểm tra tình trạng sẵn sàng chiến đấu, hoặc gọi nhập ngũ trong thời chiến, phải mang theo lệnh động viên (phát trước từ thời bình), thẻ quân nhân và lệnh gọi. Khi đến địa điểm quy định, người sẵn sàng nhập ngũ nộp giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự và lệnh gọi cho ban chỉ huy quân sự huyện, quân nhân dự bị nộp lệnh động viên và thẻ quân nhân cho đơn vị, nộp lệnh gọi cho ban chỉ huy quân sự huyện.

**Điều 27.** — 1. Người sẵn sàng nhập ngũ và quân nhân dự bị, khi được cử ra nước ngoài công tác hoặc học tập từ một năm

trở lên, phải đến ban chỉ huy quân sự huyện nơi đang cư trú :

- a) Xuất trình giấy tờ về việc được cử ra nước ngoài công tác hoặc học tập;
- b) Gửi lại giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc thẻ quân nhân;
- c) Xin xác nhận đăng ký vắng mặt dài hạn.

Khi về nước, trước khi đi nhận công tác, người sẵn sàng nhập ngũ và quân nhân dự bị phải đến ban chỉ huy quân sự huyện nơi gửi lại giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc thẻ quân nhân trước lúc ra nước ngoài, để đăng ký nghĩa vụ quân sự lại.

2. Ban chỉ huy quân sự huyện phải thông báo danh sách người sẵn sàng nhập ngũ và quân nhân dự bị được cử ra nước ngoài công tác hoặc học tập từ một năm trở lên cho ban chỉ huy quân sự xã nơi người đó cư trú trước khi ra nước ngoài, để xóa tên trong sổ đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Điều 28. — 1. Người sẵn sàng nhập ngũ và quân nhân dự bị, khi được cử ra nước ngoài công tác hoặc học tập dưới một năm, phải gửi lại giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc thẻ quân nhân ở cơ sở nơi làm việc hoặc học tập.

2. Thủ trưởng cơ sở phải báo cáo danh sách người nói ở điểm 1, điều 28 của Điều lệ này cho ban chỉ huy quân sự huyện nơi người đó cư trú, trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày người đó được cử ra nước ngoài hoặc ở nước ngoài về đến cơ sở.

#### MỤC 5. ĐĂNG KÝ GIẢI NGÁCH DỰ BỊ

Điều 29. — Việc cho quân nhân dự bị không còn đủ sức khỏe phục vụ trong ngạch dự bị giải ngạch do ban chỉ huy quân sự huyện quyết định.

Quân nhân dự bị không còn đủ sức khỏe phục vụ ở ngạch dự bị do cơ quan y tế huyện xác định theo bảng tiêu chuẩn sức khỏe của bộ trưởng Bộ Y tế và bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Điều 30. — Hàng năm dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức trao quyết định giải ngạch cho quân nhân dự bị đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và thu lại thẻ quân nhân.

### Chương III

#### ĐĂNG KÝ NGHĨA VỤ QUÂN SỰ RIÊNG (gọi tắt là đăng ký riêng)

Điều 31. — 1. Người thuộc diện làm nghĩa vụ quân sự được miễn gọi nhập ngũ khi có lệnh động viên theo điều 65 của Luật nghĩa vụ quân sự thì được đăng ký riêng.

Những người đăng ký riêng phải là quân nhân dự bị (ở đây bao gồm cả sĩ quan dự bị) đang đảm nhiệm chức vụ hoặc nghề nghiệp trọng yếu trong các tổ chức Nhà nước, tổ chức xã hội được xác định trong bảng danh mục các chức vụ và nghề nghiệp những người thuộc diện làm nghĩa vụ quân sự được miễn gọi nhập ngũ khi có lệnh động viên ban hành kèm theo nghị định số 82-HĐBT ngày 6-5-1982 của Hội đồng bộ trưởng.

2. Người được đăng ký riêng phải mang quyết định bổ nhiệm chức vụ, giấy giới thiệu của cơ sở và thẻ quân nhân đến ban chỉ huy quân sự huyện nơi đang cư trú để chuyển sang đăng ký riêng.

3. Hàng năm, vào 5 ngày đầu tháng 1, người đăng ký riêng phải mang giấy giới thiệu của cơ sở và thẻ quân nhân đến ban chỉ huy quân sự huyện nơi đang cư trú để xin xác nhận vẫn thuộc diện được

miễn gọi nhập ngũ khi có lệnh động viên trong thẻ quân nhân.

Điều 32. — Khi đã nhận chức vụ hoặc nghề nghiệp khác ngoài quy định của bảng danh mục nói ở điều 31 của Điều lệ này thì không còn thuộc diện đăng ký riêng và trong thời hạn 10 ngày, phải đến ban chỉ huy quân sự huyện nơi đang cư trú xuất trình quyết định bổ nhiệm chức vụ mới và giấy giới thiệu của cơ sở để chuyển sang đăng ký nghĩa vụ quân sự chung (gọi tắt là đăng ký chung).

Điều 33. — Những người đăng ký riêng phải chấp hành các quy tắc đăng ký nói ở các điều 7, 18, 19, 21, 23, 24, 25, 26, 27 và 28 của Điều lệ này.

#### Chương IV

### NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG VIỆC ĐĂNG KÝ NGHĨA VỤ QUÂN SỰ

Điều 34. — Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ đạo việc đăng ký nghĩa vụ quân sự trong cả nước; quy định chế độ báo cáo và chế độ kiểm tra về đăng ký nghĩa vụ quân sự cho cơ quan quân sự các cấp và đơn vị thuộc quyền; quy định chế độ sinh hoạt đối với người sẵn sàng nhập ngũ và quân nhân dự bị.

Điều 35. — Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan quân sự cùng cấp thực hiện việc đăng ký nghĩa vụ quân sự, quản lý người sẵn sàng nhập ngũ và quân nhân dự bị ở địa phương mình theo quy định của Điều lệ này và các quy định cụ thể của bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 36. — Tư lệnh quân khu (và cấp tương đương), chỉ huy trưởng quân sự tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan quân sự thuộc quyền thực hiện việc đăng ký nghĩa vụ quân sự trong địa bàn mình phụ trách.

Chỉ huy trưởng quân sự huyện, xã đội trưởng có trách nhiệm trực tiếp tổ chức việc đăng ký nghĩa vụ quân sự trong địa bàn mình phụ trách.

Điều 37. — Thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp và đơn vị cơ sở khác có trách nhiệm thực hiện điều 11 của Điều lệ này và phải báo cáo danh sách phụ nữ có nghề chuyên môn kỹ thuật cần cho quân đội mà chưa đăng ký vào ngạch dự bị cho ban chỉ huy quân sự huyện nơi người đó đang cư trú, trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày họ được điều động về cơ sở.

Điều 38. — Cơ quan công an có trách nhiệm :

1. Kiểm tra việc đăng ký nghĩa vụ quân sự của người sẵn sàng nhập ngũ và quân nhân dự bị khi cấp giấy di chuyển hộ khẩu hoặc đăng ký hộ khẩu; chỉ cấp giấy di chuyển hoặc đăng ký hộ khẩu cho người sẵn sàng nhập ngũ và quân nhân dự bị khi họ đã làm đủ thủ tục đăng ký nói ở điều 23, điều 24, hoặc điều 25 của Điều lệ này.

2. Truy nã người trốn tránh đăng ký nghĩa vụ quân sự và phối hợp với cơ quan quân sự địa phương kiểm tra việc đăng ký nghĩa vụ quân sự của công dân.

3. Tạm giữ giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc thẻ quân nhân, khi người sẵn sàng nhập ngũ hoặc quân nhân dự bị bị giữ hoặc bị tạm giam để điều tra; và trả lại những giấy tờ đó, nếu họ được trả lại tự do.

4. Thông báo về việc người sẵn sàng nhập ngũ hoặc quân nhân dự bị bị tạm giam hoặc được trả lại tự do cho ban chỉ huy quân sự huyện nơi người đó đang cư trú, trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi họ bị tạm giam hoặc được trả lại tự do.

5. Thông báo về việc người sẵn sàng nhập ngũ hoặc quân nhân dự bị được thay đổi họ tên hoặc chết cho ban chỉ huy quân sự huyện nơi người đó đang cư trú, trong

thời hạn 10 ngày, kể từ khi họ được thay đổi họ tên hoặc chết.

**Điều 39.** — Cơ quan ngoại giao có trách nhiệm :

Kiểm tra việc đăng ký vắng mặt dài hạn của người sẵn sàng nhập ngũ và quân nhân dự bị khi họ được cử ra nước ngoài công tác hoặc học tập từ một năm trở lên.

Chỉ cấp hộ chiếu khi những người đó đã có giấy chứng nhận đăng ký vắng mặt dài hạn của ban chỉ huy quân sự huyện nơi đang cư trú.

**Điều 40.** — Cơ quan y tế huyện có trách nhiệm tổ chức khám và kiểm tra sức khỏe cho người sẵn sàng nhập ngũ và quân nhân dự bị theo kế hoạch của cơ quan quân sự địa phương cùng cấp.

**Điều 41.** — Tòa án nhân dân gửi trích lục án của người sẵn sàng nhập ngũ hoặc quân nhân dự bị bị tước quyền phục vụ trong các lực lượng vũ trang nhân dân cho ban chỉ huy quân sự huyện nơi họ đang cư trú, trong thời hạn 10 ngày, kể từ khi bản án bắt đầu có hiệu lực pháp luật.

**Điều 42.** — Chỉ huy trưởng quân sự huyện :

1. Có quyền cảnh cáo đối với người sẵn sàng nhập ngũ hoặc quân nhân dự bị không chấp hành đúng quy tắc về đăng ký nghĩa vụ quân sự mà không có lý do chính đáng hoặc làm mất giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự, thẻ quân nhân hoặc lệnh động viên.

2. Thông báo việc đã xử lý cho thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp hoặc đơn vị cơ sở khác nơi người vi phạm làm việc hoặc học tập, nếu họ là công nhân, viên chức của Nhà nước hoặc tổ chức xã hội; cho chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nơi người vi phạm đang cư trú, nếu họ không phải là công nhân, viên chức Nhà nước hoặc tổ chức xã hội.

3. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện xử phạt bằng biện pháp hành chính hoặc

kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền truy tố những trường hợp vi phạm nghiêm trọng.

## Chương V

### ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

**Điều 43.** — Điều lệ này thay thế Điều lệ về đăng ký thống kê và quản lý quân nhân dự bị ban hành kèm theo nghị định số 217-CP ngày 26-12-1961 của Hội đồng Chính phủ.

**Điều 44.** — Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Y tế và thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng trong phạm vi chức năng quản lý của mình, hướng dẫn chi tiết việc thi hành Điều lệ này.

T.M. Hội đồng bộ trưởng  
K.T. Chủ tịch  
Phó chủ tịch  
TỔ HỮU

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

**CHỈ THỊ số 134-CT ngày 11-5-1983**  
về việc chăm sóc người có tuổi.

Hiện nay, ở nước ta có khoảng 4 triệu người trên 60 tuổi; từ trước đến nay, Đảng và Chính phủ đã đề ra một số chính sách thể hiện sự quan tâm và tính ưu việt của chế độ ta đối với người có tuổi. Tuy vậy, không ít người có tuổi còn gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, nhất là những người neo đơn, những người mức